

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 08/2019/HSST.

Ngày: 26 - 02 - 2019.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc + Ông Lường Văn Duôi.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST – HS ngày 14/02/2019 đối với bị cáo:

Lò Văn H; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Bản H, xã C L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Thái; tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T, sinh năm: 1954 (Đã chết) và bà Lò Thị L, sinh năm: 1958; bị cáo có vợ (Đã ly hôn) là: Lò Thị C và có 01 con 14 tuổi.

Tiền án: Tại bản án số: 105/2016/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã xử phạt bị cáo Lò Văn H 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Ngày 03/8/2018 bị cáo Lò Văn H bị Chủ tịch UBND xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính – Giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 02/11/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1) Trường Đại học tây bắc, địa chỉ: Tổ 02, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Do ông Phạm Văn N, sinh năm: 1967 - Nhân viên bảo vệ Cơ sở 2 Trường Đại học tây bắc là người đại diện theo ủy quyền (Có mặt).

2) Ông Phạm Văn N; sinh năm: 1967 - Nhân viên bảo vệ Cơ sở 2 Trường Đại học tây bắc, địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn T C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Có mặt).

3) Ông Quách Ngọc T; sinh năm: 1964, địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn T C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Vắng mặt có lý do).

4) Ông Vũ Văn N; tên gọi khác: Vũ Xuân N, sinh năm: 1961, địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn T C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Vắng mặt có lý do).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Anh Lường Văn P, sinh năm: 1984, địa chỉ: Bản P 2, xã C L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Vắng mặt có lý do).

2) Ông Quảng Văn C, sinh năm: 1964, trú tại: Bản T, xã T M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Vắng mặt có lý do).

3) Anh Lường Văn H; sinh năm: 1987; địa chỉ: Bản L, xã T M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Vắng mặt có lý do).

4) Ông Lường Văn C; sinh năm: 1983; địa chỉ: Bản H L, xã C M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/10/2018, Lò Văn H điều khiển xe máy BKS: 26H2 – 8448 đi từ nhà (*Bản H – C L – Thuận Châu*) đến cơ sở 2 Trường Đại học tây bắc, địa chỉ: Tiểu khu 09, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với mục đích trộm cắp tài sản. Khi Hiền đi đến đoạn đường Trung Dũng thì đỗ xe, trèo qua bức tường rào, đi bộ qua đoạn suối cạn, phát hiện một đoạn ống dẫn nước bằng thép mạ kẽm loại phi 60mm, dài 07 m để ở chân tường rào nên đã lấy trộm mang ra chỗ đỗ xe máy rồi vác đoạn ống nước bằng vai trái, đồng thời dùng tay trái giữ ống nước, tay phải điều khiển xe máy thả trôi theo đường Trung Dũng hướng ra Quốc lộ 6, tuy nhiên khi mới đi được khoảng 10 m thì bị ông Phạm Văn N(Nhân viên bảo vệ cơ sở 2 Trường Đại học tây bắc) phát hiện và cùng người dân xung quanh bắt giữ cùng vật chứng là đoạn ống nước và chiếc xe máy BKS: 26H2 – 8448.

Trong quá trình điều tra Lò Văn H thừa nhận hành vi trộm cắp đoạn ống nước, đồng thời còn khai nhận thêm 05 vụ trộm cắp tài sản trước đó như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 08/10/2018, Lò Văn H đã bằng thủ đoạn gỡ dây thép buộc cửa kho cơ sở 2 Trường Đại học Tây Bắc lấy trộm 01 cuộn dây thép B40, khối lượng 48 Kg, sau đó bán cho anh Lường Văn P (*Sinh năm: 1984, trú tại: Bản P 2, xã C L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*) với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 10/10/2018 Lò Văn H cũng bằng thủ đoạn phá cửa kho cơ sở 2 Trường Đại học Tây Bắc lấy trộm 02 cuộn dây thép B40, với tổng khối lượng 60 Kg, sau đó bán cho anh Lường Văn P (*Sinh năm: 1984, trú tại: Bản P 2, xã C L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*) với giá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*);

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 11/10/2018 Lò Văn H cũng bằng thủ đoạn phá cửa kho cơ sở 2 Trường Đại học Tây Bắc lấy trộm 01 cuộn dây thép B40, có khối lượng 68 Kg, sau đó bán cho ông Quàng Văn C (*Sinh năm: 1964, trú tại: Bản T, xã T M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*) với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 12/10/2018, Lò Văn H bằng thủ đoạn treo qua tường rào sau đó vào khu vực kho cơ sở 2 Trường Đại học Tây Bắc bắt trộm 05 con gà và lấy trộm 15 quả trứng gà thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn N, sinh năm: 1967 và anh Quách Ngọc T, sinh năm: 1994, sau đó bán cho đem bán cho một người đàn ông không quen biết ở bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*);

Vụ thứ năm: Khoảng 20 giờ ngày 13/10/2018, Lò Văn H một mình đi bộ đến dãy nhà giáp sân bóng chuyên cơ sở 2 Trường Đại học Tây Bắc, nhìn qua khe cửa sổ phát hiện có nhiều hộp gỗ xẻ nên đã luồn tay mở cửa sổ, bẻ cong song sắt rồi chui vào bên trong lấy trộm 01 hộp gỗ nghiêng sau đó vác ra công viên viên thị trấn Thuận Châu thuê xe ôm chở đi bán cho anh Lường Văn H (*Sinh năm: 1987, địa chỉ: Bản L, xã T M, huyện Thuận Châu*) lấy 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Tiếp đó vào các buổi tối 14, 15, 17 và 18/10/2018 bằng thủ đoạn tương tự Lò Văn H đã lấy trộm mỗi ngày 01 hộp gỗ của ông Vũ Văn N gửi tại kho của cơ sở 2 Trường Đại học Tây Bắc, riêng buổi tối 16/10/2018 H đã lấy trộm 02 hộp gỗ *giỏi*. Tổng cộng số gỗ Lò Văn H đã lấy trộm được là 07 hộp gỗ các loại (*Ghién, dổi và Pơ mu*).

Căn cứ vào đơn trình báo của các bị hại và lời khai của bị can, cơ quan Điều tra đã tạm giữ số tài sản do Lò Văn H chiếm đoạt gồm:

- 03 cuộn lưới thép B40 có chiều cao 1,5m do Lường Văn P giao nộp;
- 01 cuộn lưới thép B40 có chiều cao 1,5m do Lường Văn P giao nộp;
- 07 hộp gỗ các loại tổng tiên lượng 0,313 m³ do Quàng Văn C giao nộp.

* Đối với 05 con gà và 15 quả trứng gà cơ quan Điều tra không thể thu hồi do Lò Văn H không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người mua.

Tại bản kết luận số: 382/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có nội dung:

1. Gỗ ghién xẻ: $2,83 \times 0,26 \times 0,7m = 1.040.000đ$; $2,07 \times 0,27 \times 0,12m = 1.340.000đ$.

2. Gỗ dổi xẻ: $2,20 \times 0,21 \times 0,1m = 920.000đ$; $1,7 \times 0,18 \times 0,1m = 620.000đ$.

3. Gỗ Pơ mu xẻ: $1,32 \times 0,30 \times 0,1\text{m} = 880.000\text{đ}$; $1,20 \times 0,25 \times 0,12\text{m} = 792.000\text{đ}$; $0,82 \times 0,25 \times 0,2\text{m} = 902.000\text{đ}$.

4. Lưới B40 bằng sắt = 928.200đ; Lưới B40 bằng sắt = 532.350đ; Lưới B40 bằng sắt = 655.200đ; Lưới B40 bằng sắt = 286.650đ.

5. Ống dẫn nước bằng sắt mạ kẽm (Phi 60, trọng lượng 45 Kg) = 892.500đ.

6. 05 con gà = 750.000đ.

7. 15 quả trứng gà = 75.000đ.

Tổng cộng là 10.613.900đ (Mười triệu sáu trăm mười ba nghìn chín trăm đồng).

Quá trình điều tra bị hại là Trường đại học Tây Bắc do ông Phạm Văn N là người đại diện theo ủy quyền đã trình báo về số tài sản của nhà trường, tài sản riêng của ông N bị chiếm đoạt gồm: 04 cuộn lưới thép B40, 01 đoạn ống dẫn nước mạ kẽm và 05 con gà + 15 quả trứng như đã nêu ở trên, đồng thời thừa nhận đã được cơ quan Điều tra giao trả số vật chứng là 04 cuộn lưới thép B40, 01 đoạn ống dẫn nước mạ kẽm, không yêu cầu bị can phải bồi thường gì thêm . Đối với số tài sản là 05 con gà và 15 quả trứng (Tài sản chung của ông N và ông Quách Ngọc T) thì ông N và ông T không yêu cầu bị can bồi thường.

Quá trình điều tra bị hại là ông Vũ Văn N đã khai nhận về số tài sản gửi tại kho cơ sở 2 Trường Đại học Tây Bắc bị chiếm đoạt như đã nêu ở trên, đồng thời thừa nhận đã được cơ quan Điều tra giao trả toàn bộ số vật chứng là 07 hộp gỗ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT - VKS ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn H về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn H, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173 – Điều 38 - điểm s khoản 1 Điều 51 - điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức án tù 12 đến 15 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Chấp nhận ý kiến của các bị hại (Ông Phạm Văn N+ Ông Quách Ngọc T) không yêu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt (05 con gà + 15 quả trứng gà) = 825.000đ.

Chấp nhận ý kiến của người có quyền lợi liên quan là anh **Lường Văn P (Tại đơn xin vắng mặt) về việc không yêu cầu bị cáo** hoàn trả toàn bộ số tiền do mua phải tài sản do phạm tội là 600.000đ.

Chấp nhận ý kiến của người có quyền lợi liên quan là ông **Quảng Văn C (Tại đơn xin vắng mặt) về việc không yêu cầu bị cáo** hoàn trả toàn bộ số tiền do mua phải tài sản do phạm tội là 200.000đ.

Chấp nhận ý kiến của người có quyền lợi liên quan là ông **Lường Văn H (Tại đơn xin vắng mặt) về việc không yêu cầu bị cáo** hoàn toàn bộ số tiền mua phải tài sản do phạm tội mà có là 1.400.000đ.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền bị cáo bán tài sản do phạm tội mà có lẽ ra phải hoàn trả cho những người có quyền lợi liên quan.

Đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra về việc đã giao trả toàn bộ số vật chứng thu hồi cho các bị hại.

- Tuyên tịch trả lại vật chứng là chiếc xe máy BKS: 26H2 – 8448 cho chủ sở hữu là ông **Lường Văn C**. Do kết quả điều tra xác định khi bị cáo mượn xe ông **C** không biết bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo **H** có ý kiến: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mình theo Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo tự thú các hành vi phạm tội vào các ngày 08, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và 18/10/2018 mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại là **Trường đại học Tây Bắc** do ông **Phạm Văn N** là người đại diện theo ủy quyền có ý kiến: Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; về trách nhiệm hình sự thì đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Tại phiên tòa các bị hại (Ông Quách Ngọc T, Ông Vũ Văn N; tên gọi

khác: Vũ Xuân N) và những người có quyền lợi liên quan (*Anh Lương Văn P, ông Quàng Văn C và anh Lương Văn H*) cùng có đơn xin vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Trong các ngày 08, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 và 19 tháng 10 năm 2018, bị cáo Lò Văn H (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã liên tục thực hiện các hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại: Trường đại Học Tây Bắc, ông Phạm Văn N, ông Quách Ngọc T và ông Vũ Văn N với tổng giá trị là 10.613.900đ (*Mười triệu sáu trăm mười ba nghìn chín trăm đồng*) sau đó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù giá trị tài sản trong mỗi lần bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ tuy nhiên hành vi liên tục chiếm đoạt tài sản bị cáo thực hiện (Từ ngày 08 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018) với tổng giá trị theo kết quả định giá là 10.613.900đ đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội địa phương. Do vậy căn cứ vào: Khoản 5 mục II Thông tư liên tịch số: 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001; nhân thân của bị cáo về khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, kết luận định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn H đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một tội trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; ”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội địa phương. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc với mục đích trừng trị đối với hành vi phạm tội bị cáo gây ra đồng thời cũng là để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người công dân thực sự có ích cho xã hội. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173

Bộ luật hình sự với mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật về tội phạm và hình phạt.

[4] Tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo có nhân thân xấu bởi đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà chưa chấp hành. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét ngày 19/10/2018, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi trộm cắp đoạn ống dẫn nước trị giá 892.500đ, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội đồng thời tự thú các hành vi trộm cắp tài sản trước đó. Do vậy cần áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Vấn đề trách nhiệm dân sự: Ngoài 05 con gà và 15 quả trứng không thể thu hồi thì số tài sản còn lại bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan Điều tra thu hồi giao trả cho cho các bị hại. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của trường đại học Tây Bắc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; bản thân ông N cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị $\frac{1}{2}$ giá trị 05 con gà + 15 quả trứng; tại đơn xin vắng mặt của các bị hại (Ông T, ông N) và người có quyền lợi liên quan (Ông P, ông C và ông H) cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, bồi hoàn gì thêm. Do vậy không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[8] Biện pháp tư pháp: Xét các bị hại (Ông Phạm Văn N+ Ông Quách Ngọc T) không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 05 con gà và 15 quả trứng = 825.000đ, những người có quyền lợi liên quan (Anh Lương Văn P, ông Quàng Văn C và anh Lương Văn H) cũng không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền do mua phải tài sản do phạm tội mà có (Giao dịch vô hiệu). Do vậy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Đề tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với toàn bộ số tiền do mua bán tài sản phạm tội mà có.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy BKS: 26H2 – 8448. Căn cứ vào lời khai của anh Lương Văn C cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Khi cho bị cáo mượn xe (Ngày 19/10/2018) anh C không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện trộm cắp đoạn ống dẫn nước. Do vậy cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Đề tuyên trả lại chiếc xe máy cho ông Lương Văn C.

- Đối với việc xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra về việc giao trả số vật chứng tạm giữ cho các bị hại gồm: 02 cuộn lưới thép B40 có chiều cao 1,5m có khối

lượng 69 Kg; 02 cuộn lưới thép B40 có chiều cao 1,5m có khối lượng 107 Kg; 07 hộp gỗ các loại tổng tiên lượng 0,313 m³ và 01 ống dẫn nước bằng sắt mạ kẽm khối lượng 45 Kg cho các bị hại trong vụ án. Xét là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[11] Bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173 – Điều 38 - điểm r, s khoản 1 Điều 51 – điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 02/11/2018.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch trả lại cho người có quyền lợi liên quan là ông Lường Văn C: 01 xe máy BKS: 26H2 – 8448, nhãn hiệu DETECH, loại xe WIN 100, số máy: J1N1300759, số khung: RMNDCG2MN5H000759, xe đã qua sử dụng cũ, bị vỡ hỏng nhiều chỗ

3. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo tổng số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có gồm:

- 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán 05 con gà và 15 quả trứng gà do trộm cắp của ông Phạm Văn N và ông Quách Ngọc T;

- 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán 03 cuộn lưới sắt B40 cho anh Lường Văn P;

- 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán 01 cuộn lưới sắt B40 cho ông Quàng Văn C;

- 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán 07 hộp gỗ cho anh Lường Văn H.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo Lò Văn H nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Báo cho bị cáo, bị hại là Trường Đại học Tây bắc do ông Phạm Văn N là người đại diện theo ủy quyền, bản thân ông N và người có quyền lợi liên quan là ông Lường Văn C có mặt tại phiên tòa biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Báo cho các bị hại: Ông Quách Ngọc T, Ông Vũ Văn N; tên gọi khác: Vũ Xuân N vắng mặt tại phiên tòa biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo thủ tục hợp lệ.

- Báo cho những người có quyền lợi liên quan: Anh Lường Văn P, ông Quàng Văn C và anh Lường Văn H vắng mặt tại phiên tòa biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kỳ Việt